

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG

1. Giới thiệu về ngành/chương trình đào tạo

1.1. Giới thiệu chung

- Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Quản lý xây dựng

Tên tiếng Anh: Construction Management

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng chính quy
- Thời gian đào tạo: 3 năm, khối lượng kiến thức toàn khoá: 105 tín chỉ.
- Đối tượng tuyển sinh:

+ **Xét tuyển trực tiếp:** Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc Bỏ túc THPT; Hạnh kiểm: Trung bình trở lên; Tổng điểm các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học của học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 10; học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 (05 học kỳ) cộng với điểm ưu tiên đối tượng và điểm khu vực đạt 75 điểm trở lên.

+ **Xét tuyển NV2, NV3 đối với những thí sinh không trúng tuyển đại học hoặc các trường cao đẳng khác:** Thí sinh tốt nghiệp THPT tham gia kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hàng năm, đạt điểm trúng tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Đại học Thái Nguyên.

1.2. Mục tiêu đào tạo của ngành/chương trình

- Đào tạo ra cử nhân cao đẳng ngành Quản lý xây dựng phù hợp với yêu cầu của xã hội.
- Cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản của ngành xây dựng, đáp ứng được yêu cầu của xã hội về lĩnh vực kinh tế xây dựng.
- Định hướng cho người học kiến thức, tư duy, phẩm chất của nhà kinh tế, tập trung hướng người học trở thành nhà kinh tế trong lĩnh vực xây dựng.

1.3. Định hướng nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý xây dựng, người học có thể đảm nhiệm các vị trí sau:

- Chuyên viên về quản lý dự án, quản lý tài chính, quản lý chất lượng... trong lĩnh vực xây dựng tại các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp.
- Trợ lý về tài chính, tư vấn đầu tư về xây dựng trong các công ty tư vấn thiết kế, Doanh nghiệp xây dựng, cơ quan kiểm toán.
- Giám đốc các doanh nghiệp nhỏ và vừa về lĩnh vực xây dựng.
- Giảng dạy tại các đơn vị đào tạo ở bậc trung học và trình độ thấp hơn.
- Sinh viên có thể học tập liên thông lên đại học và các bậc học cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra của ngành/chương trình

2.1. Kiến thức và lập luận kỹ thuật

a. Kiến thức khoa học cơ bản

- Hiểu về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Biết sử dụng tiếng Anh và tin học tương đương trình độ B để tiếp thu và học tập kiến thức chuyên môn và thực hành sau khi tốt nghiệp.
- Nắm vững và vận dụng những kiến thức cơ bản của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học kinh tế để tiếp thu được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

b. Kiến thức kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành

- Nắm vững kiến thức cơ bản của ngành Kinh tế xây dựng trong việc lập, phân tích, đánh giá dự án đầu tư; Lập dự toán công trình, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, dự án thi công công trình, hồ sơ quyết toán công trình trong lĩnh vực xây dựng.
- Vận dụng kiến thức chuyên môn về quản lý điều hành dự án xây dựng, phân tích và xây dựng các mô hình, tổ chức thi công các công trình xây dựng.
- Biết sử dụng các phần mềm cơ bản trong ngành kinh tế và xây dựng.

2.2. Kỹ năng cá nhân, kỹ năng nghề nghiệp và các tố chất

- Thực hiện được các công việc chuyên môn về Quản lý xây dựng như: lập dự toán công trình, hồ sơ mời thầu, đấu thầu, dự án thi công công trình, hồ sơ quyết toán công trình trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.
- Phân tích và đánh giá được các dự án và công trình xây dựng, tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị về công tác xây dựng.
- Có ý thức trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp.
- Có ý thức tự học, sẵn sàng tham gia nghiên cứu và tiếp cận công nghệ mới.
- Có ý thức phấn đấu vươn lên để thành đạt trong sự nghiệp.

a. Lập luận chuyên ngành và giải quyết vấn đề

Nắm vững các kiến thức chuyên môn ngành Quản lý xây dựng để từ đó thực hiện được các công việc trong xây dựng, nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án. Phân tích được các vấn đề trong kinh tế xây dựng để từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công việc và xử lý các khó khăn trong công tác.

b. Thử nghiệm và khám phá kiến thức

Hiểu được các vấn đề thường gặp trong công tác, biết cách thu thập thông tin, tài liệu liên quan để xử lý hoặc đề xuất phương pháp giải quyết các khó khăn phát sinh trong công việc.

c. Tư duy mang tính hệ thống

Hiểu được mối quan hệ giữa hoạt động kinh tế với hoạt động xây dựng và các tác động khác tới công việc chuyên môn. Vận dụng các kiến thức chuyên môn để xác định và sắp xếp được các nhân tố tác động đến công tác kinh tế xây dựng, từ đó đưa ra các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của các dự án xây dựng.

d. Kỹ năng và thái độ cá nhân

- Hiểu được các khó khăn và biết chấp nhận khó khăn trong công tác kinh tế xây dựng, từ đó từng bước giải quyết các khó khăn một cách có hệ thống.
- Có khả năng chịu áp lực cao trong công việc. Biết cách nhanh chóng thích nghi với các môi trường làm việc. Có tinh thần làm việc nhóm cũng như làm việc độc lập.
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để không ngừng nâng cao kiến thức và khả năng làm việc của bản thân.

e. Kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp

- Chủ động trong việc lập kế hoạch triển khai công việc, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin, kiến thức, biết cách tiếp cận khoa học kỹ thuật mới để phục vụ cho công tác của mình.

- Có khả năng tạo lập các mối quan hệ giữa các cá nhân, tổ chức để thực hiện công việc một cách có hiệu quả.

2.3. Kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp

a. Kỹ năng làm việc theo nhóm

- Thành lập được nhóm công tác bao gồm những cá nhân cùng chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết xác định mục tiêu và vai trò trách nhiệm của từng thành viên trong nhóm, xây dựng nội quy hoạt động của nhóm.

- Có kỹ năng lãnh đạo và phát triển nhóm như: lên kế hoạch hoạt động, phân công công việc cụ thể cho các thành viên trong nhóm, chủ động tổ chức các cuộc họp của nhóm; biết hỗ trợ động viên các thành viên trong nhóm, biết phối hợp các thành viên trong nhóm để làm việc có hiệu quả.

- Biết trao đổi, chia sẻ, gắn kết, hợp tác giữa các nhóm để hoàn thành tốt công việc. Tạo được sự phát triển nhóm bền vững.

- Kết luận được về kết quả công việc của nhóm.

b. Kỹ năng giao tiếp

- Hiểu và nắm rõ các kỹ năng giao tiếp để vận dụng vào giải quyết các mối quan hệ trong chuyên môn cũng như trong xã hội.

- Biết trình bày một văn bản mạch lạc, theo quy định của từng loại văn bản.

- Có khả năng sử dụng các phương tiện giao tiếp đa truyền thông (nói, viết, nghe, điện tử...) hợp tác và làm việc với cộng đồng.

- Biết chuẩn bị bài thuyết trình phù hợp với các đối tượng được nghe và sử dụng linh hoạt các phương pháp giao tiếp như sử dụng ngữ điệu, hành động, cử chỉ, ánh mắt, tư thế...

- Giao tiếp được bằng tiếng anh ở mức độ trình độ B.

2.4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành trong bối cảnh xã hội và doanh nghiệp

a. Bối cảnh xã hội và doanh nghiệp

- Nhận biết được vai trò của ngành kinh tế xây dựng, những cơ hội, thách thức của ngành kinh tế xây dựng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay.

- Hiểu được vai trò và trách nhiệm của người cử nhân Cao đẳng kinh tế xây dựng đối với xã hội để thực hiện có hiệu quả công việc chuyên môn của mình.

- Phân tích được các tác động của kinh tế xã hội đến lĩnh vực xây dựng, từ đó vận dụng các kiến thức, kỹ năng phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả cho dự án xây dựng.

b. Hình thành ý tưởng, xây dựng hệ thống

- Nhận biết được xu hướng của xã hội và nhu cầu của thị trường đối với xây dựng, từ đó nắm bắt được những cơ hội trong lĩnh vực hoạt động của mình.

- Xác định được khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội của bản thân và đơn vị công tác, từ đó đưa ra các chiến lược phù hợp với các dự án đảm nhiệm cũng như đối tác của mình.

- Xây dựng được mô hình phù hợp cho từng dự án, vận dụng các kiến thức cơ sở và chuyên ngành để lập kế hoạch chi tiết thực hiện các công đoạn của dự án kinh tế xây dựng.

c. Thiết kế

Vận dụng các kiến thức chuyên môn để lập phương án và lựa chọn phương án tối ưu thực hiện dự án.

d. Triển khai

Căn cứ vào các thiết kế, các yêu cầu của dự án, vận dụng các kỹ năng chuyên ngành kinh tế xây dựng để triển khai dự án một cách có hiệu quả và đúng tiến độ. Kiểm tra được mức độ hoàn thành của công việc và đề xuất được những phương pháp phù hợp với yêu cầu thực tế.

e. Vận hành

Biết vận hành được hệ thống quản lý dự án kinh tế trong lĩnh vực xây dựng, từ đó đề xuất được những giải pháp đảm bảo được sự hoạt động đồng bộ của các bộ phận cấu thành dự án.